

# ĐỒNG HÀNH HƯỚNG NGHIỆP CÙNG CON

Cẩm Nang Dành Cho  
**Cha Mẹ**



# Mục Lục

|           |                                                                                                                               |           |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|           | <b>Lời nói đầu</b>                                                                                                            | <b>03</b> |
| <b>01</b> | <b>Chuyện gì đã và đang xảy ra cho tương lai nghề nghiệp của con bạn?</b>                                                     | <b>04</b> |
| <b>02</b> | <b>Con bạn chọn nghề như thế nào?</b>                                                                                         |           |
|           | 2.1 Các câu hỏi quan trọng liên quan đến định hướng nghề nghiệp con cần trả lời vào hai thời điểm then chốt: lớp 9 và lớp 12. | <b>12</b> |
|           | 2.2 Những yếu tố ảnh hưởng lớn đến quyết định chọn nghề của con                                                               | <b>19</b> |
| <b>03</b> | <b>Cha mẹ làm gì để giúp con ra một quyết định nghề nghiệp thấu đáo - đủ thông tin?</b>                                       |           |
|           | 3.1 Thế nào là một quyết định nghề nghiệp đủ thông tin?                                                                       | <b>22</b> |
|           | 3.2. Đồng hành cùng con trên hành trình khám phá bản thân và nghề nghiệp                                                      | <b>24</b> |
|           | <b>Phụ lục 1: Câu chuyện chọn nghề</b>                                                                                        | <b>19</b> |
|           | <b>Phụ lục 2: Các trang thông tin tham khảo</b>                                                                               | <b>26</b> |
|           | <b>Nguồn tham khảo</b>                                                                                                        | <b>27</b> |

# Lời Nói Đầu

Con bạn đang từng ngày khôn lớn và bắt đầu suy nghĩ cho tương lai nghề nghiệp. Là cha mẹ, chắc hẳn bạn cũng trăn trở:

- **Mình mong muốn điều gì cho tương lai của con?**
- **Làm sao để con có một con đường dễ đi hơn, bớt gập ghềnh hơn so với mình?**
- **Mình có thể làm gì để giúp con vững bước?**

Là người luôn yêu thương và mong con có một tương lai tốt đẹp, cha mẹ chắc hẳn sẽ muốn đồng hành cùng con trên hành trình tìm kiếm hướng đi phù hợp. Nhưng làm thế nào để giúp con chọn đúng nghề, phát huy được điểm mạnh của mình mà không bị lạc hướng?

Cẩm nang này được viết ra để giúp cha mẹ hiểu hơn về những thay đổi của thị trường lao động, cũng như cách hỗ trợ con hiệu quả nhất trên con đường lựa chọn nghề nghiệp tương lai.

Đưa ra một quyết định nghề nghiệp thấu đáo là nền tảng quan trọng, nhưng **quan trọng hơn là con có thể theo đuổi và đạt được mục tiêu đã chọn.**

Để con hiểu, tự tin và đủ kiên trì đi theo lựa chọn của mình, con phải là người giữ vai trò chủ đạo và chịu trách nhiệm cho lựa chọn nghề nghiệp của bản thân. **Cha mẹ là người đồng hành, hỗ trợ nhưng tuyệt đối không quyết định thay con.**

Hãy cùng con khám phá, và giúp con tự tin bước đi trên con đường của chính mình!



## CHUYỆN GÌ ĐÃ VÀ ĐANG XẢY RA CHO TƯƠNG LAI NGHỀ NGHIỆP CỦA CON BẠN?

*Xã hội ngày nay thay đổi rất nhanh. Nếu trước đây, cha mẹ có thể gắn bó với một công việc suốt đời, thì bây giờ, con cái chúng ta có thể phải thay đổi nghề nghiệp nhiều lần.*

*Công nghệ phát triển kéo theo nhiều công việc mất đi, nhưng cũng mở ra những cơ hội mới. Dưới đây là ba xu hướng quan trọng của thị trường lao động hiện nay mà cha mẹ cần biết để hỗ trợ con tốt hơn:*

## 1.1 Thị trường lao động mất dần tính ổn định

Công nghệ tự động hóa, trí tuệ nhân tạo (AI) đang thay thế nhiều công việc, nhất là các công việc lặp đi lặp lại như: thu ngân, nhập liệu, hay các công việc tiếp xúc với hóa chất độc hại, hoặc công việc nguy hiểm.



Ảnh: freepik/ DC Studio

Tuy nhiên, nhiều công việc mới cũng xuất hiện, nhất là trong các ngành như công nghệ thông tin, nông nghiệp xanh, chăm sóc sức khỏe, v.v.

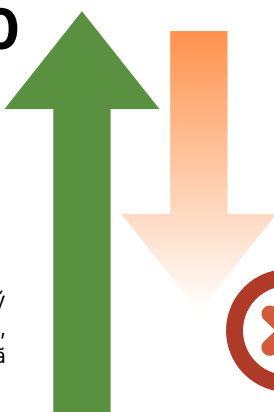
**Dự kiến năm 2030**

**170 triệu**

việc làm mới sẽ xuất hiện



Lĩnh vực công nghệ kỹ thuật, quản lý dữ liệu (big data), nông nghiệp xanh, chăm sóc sức khỏe và công tác xã hội sẽ phát triển.



**92 triệu**

việc làm của năm 2025  
sẽ biến mất



Các công việc lặp lại và sử dụng lao động phổ thông (như thư ký, giao dịch viên ngân hàng, hành chính văn phòng, v.v.) có nguy cơ cao bị thay thế bởi công nghệ.

*\*Theo số liệu của Diễn Đàn Kinh Tế Thế Giới, Báo cáo 2025 về Tương Lai Việc Làm*

## 1.2 Hình thức làm việc linh hoạt & Cơ hội nghề nghiệp toàn cầu

Làm việc theo hợp đồng ngắn hạn, làm việc tự do (freelance) ngày càng phổ biến.

Nhờ công nghệ, nhiều người có thể làm việc từ xa. Nếu có kỹ năng tốt, con có thể làm việc cho bất kỳ công ty nào trên thế giới ngay tại Việt Nam.



# 11%

công việc hiện nay tại Úc do lao động nước ngoài đảm nhận

*\*Theo số liệu của Quỹ dành cho thanh niên Úc, Báo cáo Tiêu Chuẩn Công Việc Mới 2017*

## 1.3 Nhà tuyển dụng ngày nay không chỉ cần bằng cấp

Không chỉ chú trọng người lao động giỏi chuyên môn, nhà tuyển dụng ngày nay còn quan tâm đến các kỹ năng chuyển đổi (kỹ năng mềm) như: làm việc nhóm, giao tiếp trên nền tảng số, tư duy phản biện, quản lý cảm xúc v.v.

Theo dự báo của UNICEF, đến năm 2030, **hàng trăm triệu người trẻ có thể ra trường mà không đủ kỹ năng để làm việc.**

# 85%



**Doanh nghiệp**

xem việc phát triển kỹ năng cho nhân viên là ưu tiên hàng đầu

*\* Theo số liệu của Diễn đàn Kinh tế thế giới năm 2025*

**Điều này có nghĩa là, nếu con bạn không ngừng học hỏi và trau dồi kỹ năng, cơ hội nghề nghiệp của con sẽ rộng mở hơn.**



## CON BẠN CHỌN NGHỀ NHƯ THẾ NÀO?

## **2.1 Các câu hỏi quan trọng liên quan đến định hướng nghề nghiệp con cần trả lời vào hai thời điểm then chốt: lớp 9 và lớp 12**

### **Hai câu hỏi quan trọng các con cần trả lời vào cuối năm lớp 9:**

- ◆ Mình có khả năng học tiếp lên THPT hay sẽ đi làm sau khi tốt nghiệp lớp 9?
- ◆ Mình sẽ chọn học khối nào - tổ hợp môn nào?

### **Ba câu hỏi quan trọng các con cần trả lời vào cuối năm lớp 12:**

- ◆ Mình sẽ đi làm hay tiếp tục học lên cao?
- ◆ Mình muốn làm gì sau khi ra trường? Công việc đó yêu cầu học ngành gì?
- ◆ Trường nghề, trung cấp, cao đẳng hay đại học – đâu là con đường phù hợp với mình?

Những câu hỏi trên đều đòi hỏi các con phải hiểu rõ bản thân và nắm được đặc điểm của từng lựa chọn để có quyết định sáng suốt.

## 2.2 Những yếu tố có ảnh hưởng lớn đến quyết định chọn nghề của con

Ở lứa tuổi này, con vẫn còn đang khám phá bản thân, và thường bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố xung quanh. Cha mẹ cần lưu ý để tránh việc con đưa ra quyết định mà chưa có sự cân nhắc kỹ càng, hay bị sai lệch do các yếu tố sau:



### Cách thức ra quyết định:

Đôi khi, các con chọn nghề chỉ vì một lý do đơn giản, mà chưa cân nhắc kỹ càng các yếu tố khác.

Ví dụ:

- Muốn làm ca sĩ vì được khen hát hay, nhưng chưa biết nghề này cần người làm nghề có thêm tố chất, kỹ năng nào ngoài giọng hát, rèn luyện thế nào.
- Chọn nghề theo số đông vì nghe nói “lương cao”, mà chưa xem xét nghề đó có phù hợp với khả năng của mình không.



### Tâm sinh lý:

Con vẫn đang khám phá đặc điểm bản thân, bao gồm sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của mình. Các nhận định về bản thân ở thời điểm này chỉ là tương đối và có khả năng thay đổi trong tương lai khi các con có nhiều trải nghiệm thực tế hơn.



### Ảnh hưởng từ gia đình:

- Quan điểm về giá trị, đạo đức và tiêu chuẩn nghề nghiệp của các con chịu ảnh hưởng sâu sắc từ gia đình, đặc biệt là cha mẹ.
- Kỳ vọng của cha mẹ có tác động đáng kể đến quyết định chọn nghề của các con.



## Tác động của nhà trường:

- Các chương trình, hoạt động ngoại khóa của nhà trường là cơ hội để học sinh trải nghiệm khám phá bản thân và phát triển kỹ năng.
- Các hình thức học tập như làm dự án, nghiên cứu đề tài... Là điều kiện để học sinh hiểu thêm về các cơ hội nghề nghiệp liên quan đến những môn học cụ thể.



## Bạn bè đồng trang lứa:

Bạn bè có thể ảnh hưởng đến nhận định của con về sở thích, khả năng và giá trị bản thân.

Ví dụ:

- *Con có thể nhầm lẫn giữa sở thích của bản thân và xu hướng chung của nhóm bạn;*
- *Con có thể nghĩ mình không thể làm một việc vì sợ bạn bè chê cười chứ không hẳn do con không biết làm.*



## Định kiến xã hội:

Quan niệm về nghề này “tốt hơn” nghề kia, hoặc một số nghề chỉ dành cho nam/nữ có thể khiến con bỏ qua những công việc tuy không phổ biến cho giới tính của mình nhưng lại rất phù hợp với mình và chỉ chọn nghề theo suy nghĩ chung của mọi người.

- *Ví dụ như không ít bạn nữ giỏi sửa chữa máy móc hoặc chơi thể thao nhưng lại không dám thể hiện sở thích, năng lực của mình.*



## **CHA MẸ LÀM GÌ ĐỂ GIÚP CON RA MỘT QUYẾT ĐỊNH NGHỀ NGHIỆP THẤU ĐÁO – ĐỦ THÔNG TIN?**

## 3.1 Thế nào là một quyết định nghề nghiệp đủ thông tin?

Với sự thay đổi nhanh chóng của công việc và thị trường lao động, việc chọn lựa nghề nghiệp của con đã phức tạp hơn rất nhiều so với các thế hệ đi trước. Các con không còn đơn thuần lựa chọn một công việc phù hợp với bản thân mà còn phải đáp ứng yêu cầu của thời đại.

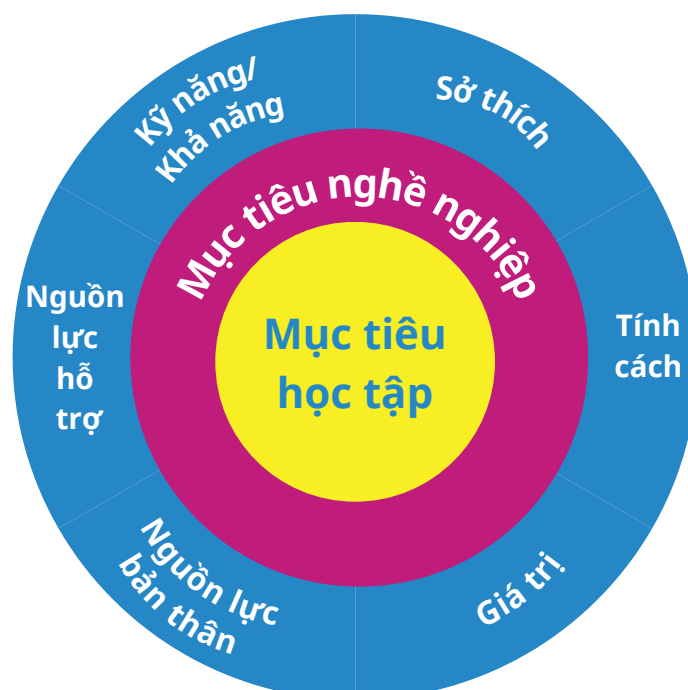
Tham khảo các câu chuyện chọn nghề trong *Phụ lục (trang 19)*.

Để đưa ra một quyết định **đủ thông tin và thấu đáo**, cha mẹ cần lưu ý, nhắc nhở con cần thu thập và đánh giá các yếu tố sau:

### Hiểu về bản thân – Con đã hiểu gì về chính mình?

Con cần hiểu rõ các khía cạnh sau của bản thân để làm cơ sở chọn nghề (\*):

- Sở thích
- Khả năng và kỹ năng
- Đặc điểm tính cách
- Giá trị mà cá nhân đó theo đuổi
- Các nguồn lực cá nhân tự có
- Các nguồn lực hỗ trợ



(\*) Theo mô hình “Bánh xe nhận thức bản thân” (The Self-Awareness Wheel) của Quỹ Phát triển Nghề nghiệp Canada (Canadian Career Development Foundation)

## Hiểu về công việc và thị trường lao động – Con đã biết gì về công việc con đang hướng tới?

- Đặc điểm công việc và yêu cầu cho người làm công việc đó
- Thông tin về thị trường lao động bao gồm nhu cầu tuyển dụng của công việc này và khả năng phát triển của công việc trong tương lai.

## Thông tin về những yếu tố vĩ mô có thể ảnh hưởng đến bản chất và thị trường lao động của công việc – Con đã biết gì về những yếu tố có thể làm công việc con đang hướng tới thay đổi hoàn toàn?

Thế giới nghề nghiệp liên tục biến động. Những yếu tố như công nghệ, kinh tế, văn hóa – xã hội có thể làm thay đổi bản chất của một công việc hoặc thậm chí khiến một số nghề biến mất hoàn toàn, và rất nhiều công việc mới được tạo ra.

Ví dụ:

- Trước đây, *nghề thợ chụp ảnh* phim rất phổ biến, nhưng khi máy ảnh kỹ thuật số và điện thoại thông minh ra đời, nghề này gần như không còn tồn tại.
- Hiện nay, *xu hướng sống xanh, bảo vệ môi trường* đang được quan tâm nhiều hơn, dẫn đến sự phát triển mạnh của các ngành như *nông nghiệp hữu cơ, kỹ sư môi trường, năng lượng tái tạo*.

## 3.2 Đồng hành cùng con trên hành trình khám phá bản thân và ra quyết định nghề nghiệp

Trong **Cẩm nang dành cho Học sinh**, chúng tôi đã cung cấp **Biểu mẫu “Chọn đúng ngành – Làm đúng việc”** nhằm giúp con hệ thống thông tin và đưa ra quyết định có cơ sở.

Để con sử dụng biểu mẫu này hiệu quả, cha mẹ có thể hỗ trợ bằng cách:



Trong đó, thông tin cần làm rõ bao gồm:



**Hiểu bản thân**



**Hiểu công việc - thị trường lao động**



Ảnh: shutterstock/ smolaw



**Cùng con đọc kỹ biểu mẫu**, giúp con hiểu rõ các câu hỏi và yêu cầu trả lời.



**Hỗ trợ con trong quá trình thu thập thông tin:**

### **Giúp con: Hiểu bản thân**

- **Tạo điều kiện cho con trải nghiệm các hoạt động khác nhau ngoài việc học** để giúp con nhận ra các đặc điểm về sở thích, khả năng của bản thân.
- **Trò chuyện, khơi gợi và lắng nghe** những ước mơ về tương lai, về niềm tin, về những giá trị mà con đang hướng tới. Đôi khi con có cảm nhận nhưng chưa thể hiện được rõ ý, cha mẹ có thể giúp con diễn đạt rõ hơn những suy nghĩ còn mơ hồ.
- **Chia sẻ quan sát của cha mẹ về các khả năng, tiềm năng, tính cách của con.** Tránh áp đặt suy nghĩ của mình lên con. Nếu con không đồng ý với nhận định của cha mẹ mà chưa có cơ sở xác đáng, hãy tạo điều kiện để con trải nghiệm và cùng con xem xét lại.

## Giúp con: Hiểu Công việc – Thị trường lao động

- **Chia sẻ với con những trải nghiệm nghề nghiệp của phụ huynh.** Qua những câu chuyện về cách phụ huynh đưa ra chọn lựa công việc ở từng thời điểm, về cách phụ huynh sử dụng thế mạnh của bản thân để vượt qua những thách thức trong công việc, về các bài học rút ra sau mỗi lần thành công hay thất bại, v.v. Những câu chuyện như thế giúp con có hình dung rõ hơn về thế giới của người đi làm và các thông tin con cần thu thập về nghề nghiệp con đang hướng tới.
- **Tạo điều kiện cho con trải nghiệm môi trường thực tế của công việc mà con đang hướng tới.**
- Tạo điều kiện cho con gặp gỡ, trao đổi với những người đang làm công việc đó.
- **Hỗ trợ con tìm kiếm các thông tin về thị trường lao động và các yếu tố ảnh hưởng đến ngành nghề đó.** *Phụ lục 2 (trang 26)* cung cấp một số nguồn thông tin cơ bản phụ huynh có thể sử dụng. Tuy nhiên, để tìm hiểu rõ về mỗi ngành nghề, phụ huynh cần tìm kiếm các nguồn thông tin chuyên biệt cho ngành đó.



**Đối chiếu, đảm bảo chất lượng thông tin của con đáp ứng yêu cầu kết quả dưới đây:**

### Phần 1 - Hiểu bản thân

#### **Yêu cầu về kết quả:**

- Không bỏ qua bất kỳ câu hỏi nào trong Biểu mẫu “Chọn đúng ngành – Làm đúng việc”
- Nêu được dẫn chứng rõ ràng, phù hợp cho từng miêu tả về đặc điểm bản thân.

- Có trao đổi với gia đình, giáo viên, và bạn bè để có được thông tin đa chiều
- Liệt kê được các công việc tương thích với đặc điểm bản thân và có thể trình bày cơ sở xác đáng cho các lựa chọn này.

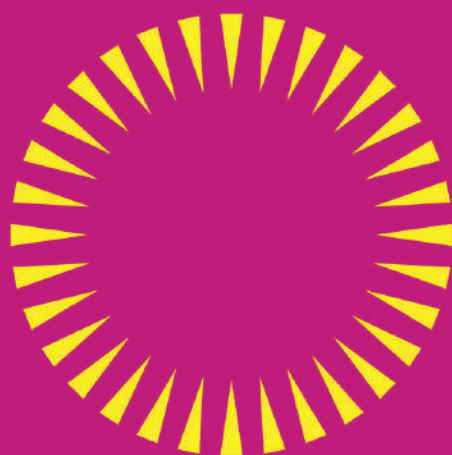
## **Phần 2 - Hiểu về công việc và thị trường lao động**

### **Yêu cầu về kết quả:**

- Mô tả chi tiết về yêu cầu công việc, thị trường lao động và khả năng phát triển của công việc.
- Sử dụng các nguồn thông tin tham khảo có cơ sở và đáng tin cậy (theo hướng dẫn).
- Xác định được công việc tối ưu phù hợp với đặc điểm bản thân và thị trường lao động và có thể trình bày cơ sở xác đáng cho lựa chọn này.
- Lên kế hoạch học tập cho phép học sinh theo đuổi được ngành học tạo nền tảng để học sinh có thể làm được công việc đã chọn.

**Lưu ý:** Nếu lựa chọn nghề nghiệp/ ngành học/ trường học của con (sau khi làm biểu mẫu) không tương thích với mong muốn của cha mẹ thì:

- Cha mẹ cân nhắc xem mong muốn nghề nghiệp của mình đối với con có dựa trên đầy đủ thông tin (như trong biểu mẫu)
- Nếu nhận thấy con chưa đủ hiểu bản thân, hiểu về công việc: cha mẹ tạo điều kiện cho con trải nghiệm, khám phá để tìm hiểu thêm.



# PHỤ LỤC

## Phụ lục 1: Câu chuyện chọn nghề

### Câu chuyện 1: Đam mê tin học – lập trình có phải là con đường phù hợp?

Từ nhỏ, Minh đã rất thích những thứ liên quan đến máy tính. Em có thể ngồi hàng giờ tìm hiểu cách cài đặt phần mềm, chỉnh sửa giao diện, hay khám phá các tính năng mới. Em thích cảm giác “hiểu biết” về công nghệ, hay được bạn bè nhờ sửa lỗi máy. Khi đến năm 12, em và gia đình tin rằng ngành Phát triển phần mềm sẽ là lựa chọn phù hợp, bởi em giỏi tin học và yêu thích máy tính.

Minh tự tin bước vào năm nhất đại học, háo hức với những môn học lập trình. Nhưng chỉ sau vài tháng, em dần nhận ra mọi thứ không như tưởng tượng. Việc viết code không đơn giản như cài phần mềm hay sửa lỗi máy. Hàng giờ ngồi trước màn hình, xử lý những đoạn code khô khan và debug liên tục khiến em căng thẳng. Minh bắt đầu cảm thấy chán nản, không còn hào hứng như trước.



Ảnh: Getty Images Pro/Ngampol Thongsai

Dần dần, Minh nhận ra những đặc điểm khác của bản thân có vẻ không phù hợp với lập trình. Em là người hướng ngoại, thích giao tiếp, thích giải thích và hướng dẫn người khác hơn là ngồi lặng lẽ để giải quyết từng dòng lệnh. Em làm việc hiệu quả khi có tương tác và phản hồi tức thì, nhưng việc lập trình đòi hỏi tính độc lập, kiên trì thử nghiệm, sửa lỗi, nhiều khi mất hàng ngày chỉ để tìm ra một vấn đề nhỏ. Trong khi bạn bè hào hứng với thuật toán và tối ưu hiệu suất, Minh lại cảm thấy mình thiếu sự tỉ mỉ, kiên nhẫn cần có của một lập trình viên.

Minh bắt đầu tự hỏi: ***Minh thích công nghệ, nhưng có thực sự thích công việc lập trình không? Hay mình chỉ thích việc ứng dụng công nghệ và hỗ trợ người khác sử dụng nó?***



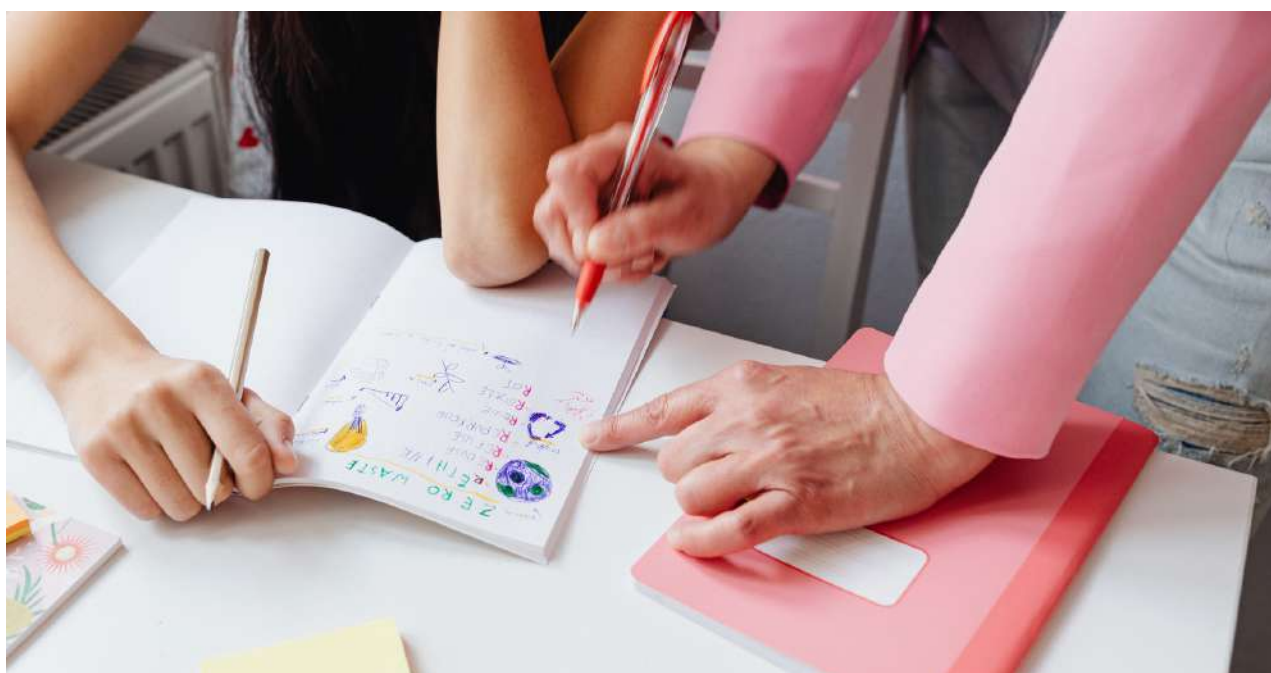
Câu chuyện của Minh cho thấy **yêu thích sử dụng công nghệ không có nghĩa là phù hợp với việc tạo ra nó**. Thoạt trông, việc Minh ra quyết định chọn ngành Phát triển phần mềm là có cơ sở vì em yêu thích sử dụng công nghệ, lại học giỏi môn này. Thế nhưng trên thực tế, chỉ cân nhắc yếu tố đó là chưa đủ. Minh đã bỏ sót những yếu tố khác của bản thân bao gồm các sở thích khác của em, tính cách của em, kỳ vọng của em cho công việc, và quan trọng hơn cả là em hầu như không thể hình dung được công việc của một lập trình viên là như thế nào. Chính sự thiếu sót về thông tin đó đã dẫn đến việc Minh và gia đình đưa ra lựa chọn chưa phù hợp với em.

## Câu chuyện 2: Chọn nghề theo hình mẫu từ gia đình

Cha mẹ Khanh đều là giáo viên và mong muốn em tiếp nối công việc của mình. Bản thân Khanh rất thích học môn tiếng Anh, đã tham gia và đạt nhiều thành tích trong các cuộc thi có sử dụng tiếng Anh. Em thấy công việc của ba mẹ cũng đem lại cuộc sống ổn định cho gia đình. Đặc biệt, em rất thích những ngày lễ, Tết khi học trò cũ của ba mẹ đến thăm, mang theo những câu chuyện ấm áp về sự trưởng thành và lòng biết ơn. Vì vậy, em quyết định đăng ký và đã đầu vào ngành Sư phạm tiếng Anh tại một trường đại học danh tiếng.

Những ngày đầu đại học, Khanh tràn đầy hứng khởi. Em tự hào vì mình đã chọn một con đường “hợp lý” và có sẵn hình mẫu để noi theo. Nhưng rồi sự háo hức ấy dần phai nhạt.

Từ năm hai đại học, Khanh bắt đầu cảm thấy bối rối. Các môn học chuyên ngành không khó, nhưng cảm giác hứng thú không



Ảnh: Pexels/Kaboompics.com

còn như trước. Khanh nhận ra mình thích tiếng Anh, nhưng việc giảng dạy lại là chuyện khác. Những giờ thực hành sư phạm khiến em căng thẳng, không thấy niềm vui khi đứng lớp. Ngoài giờ lên giảng đường, khi bạn bè sôi nổi bàn luận về các phương pháp giảng dạy, Khanh lại thấy thờ ơ, không muốn tham gia.

Dần dần, Khanh tự hỏi: **Mình có thực sự muốn trở thành giáo viên không?**

Khi đi thực tập, sự hoài nghi này càng lớn. Khanh cảm thấy việc kiểm soát lớp học, tạo động lực cho học sinh, hay xử lý những tình huống bất ngờ không dễ dàng như tưởng tượng. Không còn những cảm giác tự hào như khi học trò cũ về thăm nhà ba mẹ nữa – thay vào đó là những áp lực mà Khanh chưa từng nghĩ tới.

Sự kỳ vọng của gia đình, nỗi sợ “học rồi bỏ phí,” và cảm giác hoang mang khiến Khanh rơi vào vòng luẩn quẩn. Em bắt đầu tìm hiểu các lựa chọn khác, từ biên - phiên dịch, truyền thông đến làm việc trong các tổ chức phi chính phủ. Nhưng việc chuyển hướng chưa bao giờ dễ dàng.



Ảnh: Sitthiphong



Trong câu chuyện trên, Khanh đã **lựa chọn một công việc vì những hình ảnh đẹp để của nó** vì những cảm xúc em nghĩ rằng công việc đó có thể đem lại cho em. Sự ủng hộ của gia đình và khả năng ngoại ngữ càng làm em tin rằng lựa chọn của mình là đúng và có cơ sở. Thực tế cho thấy, em đã quên cân nhắc tới những yếu tố khác bao gồm sở thích, tính cách và các năng lực khác (em đâu chỉ giỏi mỗi môn ngoại ngữ). Cũng như câu chuyện của Minh, em **quên tìm hiểu về bản chất công việc giáo viên để có thể hình dung xem bản thân mình sẽ như thế nào khi thực hiện công việc đó**. Vì thế, Khanh đã gặp nhiều khó khăn trong quá trình học và có thể sẽ còn kéo dài khi em đi làm việc.

### Câu chuyện 3: Đam mê và năng lực, liệu đã đủ để chọn nghề?

Đan rất yêu thích ngoại ngữ. Từ những năm cấp ba, em học tiếng Anh rất tốt, thường xuyên đạt điểm cao và giành giải trong các kỳ thi học sinh giỏi. Em thích cảm giác hiểu và sử dụng một ngôn ngữ khác, thích dịch các bài hát, phim ảnh, thậm chí còn giúp bạn bè sửa lỗi bài viết. Khi chọn ngành học, Đan không ngần ngại đăng ký ngành Biên - Phiên dịch, tin rằng với khả năng ngôn ngữ của mình, em sẽ có một công việc tốt sau khi ra trường.

Những năm đầu đại học, Đan hào hứng với các môn học về dịch thuật, ngữ pháp nâng cao và kỹ năng phiên dịch. Em không ngừng trau dồi từ vựng, luyện nghe nói và tham gia các cuộc thi dịch thuật. Đan tin rằng đây chính là con đường phù hợp nhất với mình.

Nhưng dần dà, khi tiếp xúc với các anh chị khóa trên, Đan nhận ra rằng nhiều người dù có chuyên môn tốt vẫn gặp khó khăn khi tìm việc. Công việc biên - phiên dịch không đơn giản như Đan nghĩ. Nhiều vị trí yêu cầu kinh nghiệm thực tế, chuyên môn sâu trong một lĩnh vực nhất định như y tế, pháp lý, công nghệ, chứ không chỉ giỏi tiếng Anh. Trong khi đó, sự phát triển mạnh mẽ của các công cụ dịch thuật tự động và AI đang dần thay thế nhiều công việc biên dịch cơ bản, khiến thị trường ngày càng thu hẹp.

Đan bắt đầu hoang mang, lo lắng: Tại sao trước đây mình không tìm hiểu kỹ hơn về nhu cầu lao động? Liệu AI có thể thay thế công việc mà mình đang theo đuổi không? Nếu ngành này không còn nhiều cơ hội như trước, mình nên làm gì tiếp theo?



Ảnh: Freepik/ jcomp



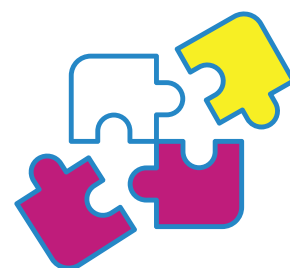
Câu chuyện của Đan là một điển hình cho thấy **sự phức tạp trong việc lựa chọn nghề nghiệp ngày nay**. Mười năm về trước, có thể quyết định của Đan đã là một quyết định tốt. Em chọn công việc tương thích với khả năng và sở thích nổi trội nhất của mình, và đó là nền tảng để em dễ dàng vượt qua những thách thức trong việc học và thuận lợi phát triển trong tương lai. Thế nhưng, trong thời đại công nghệ số ngày nay, quyết định này vẫn chưa đủ căn cứ vì em đã không tính đến yêu cầu cho người làm công việc

và xu hướng phát triển của ngành nghề. Em đã chọn một ngành mà các công cụ AI đang dần thay thế với hiệu suất và kết quả công việc cao hơn rất nhiều.

Ba câu chuyện trên là các ví dụ về những cách lựa nghề nghiệp điển hình của học sinh THPT hiện nay.



Các nhân vật trong mỗi câu chuyện đều tin rằng mình đã đưa ra những lựa chọn có cơ sở xác đáng và thấu đáo. Thế nhưng, với các đặc điểm của thế giới nghề nghiệp nêu ra ở phần I, quyết định lựa chọn nghề nghiệp đòi hỏi người ra quyết định **cần nhiều thông tin hơn thế** để có thể bảo đảm lựa chọn của mình là tối ưu cho bản thân và đáp ứng yêu cầu của thời đại. Một quyết định như thế được gọi là **“Quyết định nghề nghiệp đủ thông tin”**. Quyết định nghề nghiệp đủ thông tin không chỉ dựa vào đam mê hay năng lực, mà còn cần sự thấu hiểu về bản thân, yêu cầu công việc và xu hướng thị trường.



## Phụ lục 2: Các trang thông tin tham khảo

### Thông tin về công việc

Sách tra cứu nghề: [Tra cứu nghề - Tổ chức Lao động Quốc tế](#)

Trang web hướng nghiệp và thông tin nghề nghiệp: [Hiểu nghề – Hướng nghiệp Sông An](#)

Trang web thông tin nghề nghiệp và tuyển dụng: [Nghề nghiệp và Lộ trình phát triển - 1900.vn](#)

Trang web thông tin nghề nghiệp (Tiếng Anh): [O\\*NET OnLine](#)

100 nghề trong tương lai (Tiếng Anh): [Browse: 100 jobs of the future](#)

Trang web hướng nghiệp cho nữ giới (Tiếng Anh): [Career Guidance & Empowerment for Girls - Career Girls](#)

### Thông tin về thu nhập

Trang web tuyển dụng: [Khảo sát mức lương - Vietnam Salary](#)

Trang web tuyển dụng: [VietnamWorks Salary](#)

### Thông tin về thị trường lao động

Trang web dự báo nhân lực: [Trung tâm Mô phỏng và Dự báo Kinh tế - Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh](#)

Trang web thông tin hướng nghiệp và thị trường lao động: [Tin tức | SIF Career](#)

Dự báo về tương lai việc làm (tiếng Anh): [The Future of Jobs Report 2025 | World Economic Forum](#)

# Nguồn Tham Khảo

1. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục. (2015). Hướng dẫn lồng ghép giới trong công tác hướng nghiệp cho học sinh trung học. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Foundation for Young Australians [FYA]. (2017). The new work order. Foundation for Young Australians.
3. Foundation for Young Australians [FYA]. (2020). The new work standard. Foundation for Young Australians.
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. (2013). Tài liệu dành cho cha mẹ giúp con hướng nghiệp. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
5. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. (2013). Kỹ năng tư vấn cá nhân về lựa chọn và phát triển nghề nghiệp. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Hooley, T. (2021). Career education: Every teacher has a role (myfuture Insights series). Education Services Australia.
7. Inter-Agency Working Group on Career Guidance [WGCG]. (2021). Investing in career guidance (Revised edition).
8. Schaffer, K., & Wiens, J. (2019). Hướng nghiệp trong thực tế: Các hoạt động định hướng và phát triển nghề nghiệp (Hồ Hoàng Lan, Người dịch). CERIC.
9. The Asia Foundation. (2020). The future of work across Asia. The Asia Foundation.
10. Tổ chức Lao động Quốc tế [ILO]. (2021). Chuẩn bị sẵn sàng cho nghề nghiệp: Đề xuất dành cho học sinh & sinh viên Việt Nam.
11. Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc [UNICEF]. (2019). Global framework on transferable skills. United Nations Children's Fund.
12. World Economic Forum [WEF]. (2025). Future of jobs report 2025. World Economic Forum.